Tác giả: BS Nguyễn Hy Vọng

TẾT LÀ GÌ

TẾT – *Tên gọi những ngày đầu năm, đầu mùa xuân*

–Tên gọi ngày lễ mừng đầu năm, đầu mùa mưa, gió mùa mang mưa đến.

[ăn Tết, ngày Tết, ba ngày Tết, tết nhất, chúc Tết, đi tết ai, pháo tết, mừng tết, hội tết, Tết ta, Tết Tây [không ai nói là tết Tàu!]

Tàu:

Kinh Lễ Ký: **Tế–Sạ! Tết**

Khổng Tử viết rằng: "*Ta không biết **Tết** là gì. Nghe đâu đó là tên của một ngày lễ hội lớn của bọn người **Man**. Họ nhảy múa như điên, uống rượu và ăn chơi vào những ngày đó. Họ gọi tên cho ngày đó là '**Tế–Sạ**'.*"

Khổng Tử không nghĩ rằng "**tiết**" là **Tết**, nên ông mới phiên âm là **Tế–Sạ** chứ!

Hơn nữa, xem trên, có hơn chục ngôn ngữ và dân tộc có nền văn hoá khác hẳn với Tàu mà vẫn gọi cái lễ ấy là **Tết**, đồng nguyên với cái tiếng **Tết** của dân Giao Chỉ và của dân Mường, nên ta phải "suy nghĩ lại" và "xét lại" về cái hiểu lầm Tết là Tiết của hơn 2000 năm qua.

Tóm lại, ngôn ngữ là yếu trọng nhất.

Đất đai có thể đòi lấy lại. Ngôn ngữ đã mất là mất luôn. Tiếng nói không còn thì người nói làm sao còn?

Bài viết này là một nhắn nhủ cho các bạn trẻ Việt ý thức về tiếng Việt, tự hào về tiếng Việt. Ngày nào 85 triệu người trong nước và 3 triệu người Việt nước ngoài vẫn còn nói tiếng Việt thì dân tộc này sẽ còn mãi mãi cùng với thế giới tự do và văn minh của con người.

Sau đây là những **cognates**/từ đồng nguyên khắp Đông Nam Á, dính líu với **Tết**.

Alexandre de Rhodes: **Tết Tết năm** [sic], Tết ai, ăn Tết.

Từ Điển Khai Trí Tiến Đức không hề giải thích Tết là # **tiết** của Tàu.

Nùng: **Tết**
niên **Tết** năm Tết.

Mường: **Thết** # Tết
ăn **Thết ăn** Tết.

Thái: **Thêts** Lễ mừng năm mới (New Year celebration)

Thêts khal Mùa Tết, những ngày Tết
Thêts Thày Tết Thái (Thai New Year rituals)
Thrếts Tết (theo Từ Điển Francais–Thai của Pallegoix)
Thrếts Chìn Tết Tàu/Chinese New Year (Chìn là Tàu)
Chêtr Tết của Thái (5th lunar month/mid–April festival)
Tết / **Đết** Tên ông thần mưa (rain god, monsoon deity)
Trôts Lễ hội xưa của Thái, đầu mùa mưa, cuối tháng 4 và 5
Trốts Farăng Tết **Hoa–Lang** (Western New Year's Day)

(xem bài "Hoa Lang đạo là đạo gì?" của BS Nguyễn Hy Vọng). Hoa Lang là Hòa Lan (Holland)

Zhuang: **xit/sit** Lễ Tết của 20 triệu người Zhuang bên Quảng Tây, nói tiếng **Tai** # tiếng Thái xưa!

đuon **sít** tháng Tết (mois de festival célébrant la mousson)
(**đuon** là tháng).

Chàm: **tít** lễ tháng năm của lịch xưa Chàm (tháng gió mùa bắt đầu thổi)
băng **tít** ăn Tết
chêt Tết
bu–lăn **Chêt** tháng tết (bu lăn là tháng, tiếng Chàm)
k**Têh** lễ hội lớn nhất trong năm của người Chàm
Mon: k**Teh** New Year Day of the Mon people
o–**Teh** New Year celebration with water splashing
o–**Tet** id
k–**Tât** New Year rituals
k–**Tet** id.

Khmer: **Chêtr Tết**, lễ mừng tháng năm theo cổ lịch Khmer là tháng *gió mùa* bắt đầu thổi ngược lại, tháng của mùa gió nồm ở Đông Nam Á (tùy theo nơi, từ cuối tháng tư đến cuối tháng 5)

khae **Chêtr** tháng tết [**khae** là tháng] # 13 tháng 4 dương lịch # 23 tháng ba âm lịch

Chêtr khal thời gian có lễ Tết (khal là thời gian).

India: **Chêtr** là tên tháng 4 và tháng 5 của cổ lịch Ấn Độ, tên của tháng giao mùa đem mưa đến (mois du début de la mousson).

Nepal: **Teej** lễ đầu năm của Nepal

Mustang: **Tidj** / **Tidji** lễ đầu năm của Mustang, sát Nepal

Miền Đông Bắc Ấn Độ:

Munda: Teej Monsoon festival celebration, college girls singing the ancient melodies of **Teej**, marking the return of the monsoon and the promises of prosperity.

(National Geographic magazine)

Bạn có còn nghĩ rằng Tết là do chữ **Tiết** của Tàu mà ra không?

Bác sĩ Nguyễn Hy Vọng
Nguồn: *http://viethocjournal.com/2020/01/tet-la-gi*

Nguồn:BKT sưu tầm

Đăng ngày Thứ Sáu, January 1, 2021
bkt Khóa 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH